

KẾ HOẠCH**Triển khai rà soát, làm sạch, chuẩn hóa, đối soát dữ liệu
tổ chức đảng, đảng viên**

Thực hiện Kế hoạch số 57-KH/BTCTW ngày 09/9/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về triển khai rà soát, làm sạch, chuẩn hóa, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai rà soát, làm sạch, chuẩn hóa, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tổ chức rà soát, đối soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh trên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên, bảo đảm dữ liệu chính xác, kịp thời, đáp ứng yêu cầu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” theo định hướng chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng. Việc chuẩn hóa chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng phải đảm bảo phù hợp mô hình tổ chức đảng quy định tại Quy định số 208-QĐ/TW ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn có liên quan.

- Hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các chức năng khai báo, cập nhật, chỉnh sửa thông tin đảng viên trên Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử và phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên để thực hiện thu nhận, cập nhật dữ liệu phục vụ chiến dịch làm sạch, đồng thời để đảng viên cập nhật thông tin khi có thay đổi.

- Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên các cấp trong xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu đảng viên trên môi trường số.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng loạt, thống nhất trên phạm vi toàn Đảng bộ tỉnh; bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu tối thiểu **98%** dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được làm sạch, chuẩn hóa, đối soát, đồng bộ **trước ngày 30/11/2026**.

- Phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của từng cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên; xác định rõ người chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ và chất lượng dữ liệu theo phân cấp quản lý.

- Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của Đảng và Nhà nước; không khai thác, sử dụng dữ liệu sai quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi, đối tượng

- Thực hiện rà soát, thu nhận, cập nhật, đối soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh trên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên và Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh *(không bao gồm đảng viên thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh; đảng viên là cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân chính quy đang sinh hoạt tại tổ chức đảng quân sự, công an xã, phường)*.

2. Thời gian thực hiện

Hoàn thành việc rà soát, cập nhật, đối soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên ***xong trước ngày 30/11/2026***.

III. NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức rà soát, thu nhận, cập nhật dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên

Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai rà soát, thu nhận, cập nhật dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên của Đảng bộ tỉnh:

1.1. Dữ liệu tổ chức đảng

- Thực hiện rà soát toàn bộ hệ thống tổ chức đảng trực thuộc trên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên, bảo đảm đúng, đủ về tên gọi, loại hình, phân loại, mã định danh, quan hệ trực thuộc, phù hợp với mô hình tổ chức đảng theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.

- Việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng phải được thực hiện khẩn trương, làm cơ sở để chuẩn hóa, đối soát, đồng bộ dữ liệu đảng viên. Trường hợp dữ liệu tổ chức đảng chưa hoàn thành rà soát, chuẩn hóa, các cấp ủy, tổ chức đảng vẫn tổ chức thu nhận, cập nhật thông tin đảng viên; đồng thời tiếp tục hoàn thiện

dữ liệu tổ chức đảng, bảo đảm việc phê duyệt, đồng bộ, khai thác dữ liệu đảng viên được chính xác, thống nhất.

1.2. Dữ liệu đảng viên

- Phân nhóm đối tượng đảng viên: Đảng ủy nơi quản lý hồ sơ đảng viên thực hiện rà soát, phân loại nhóm đối tượng trên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên trước khi thực hiện chuẩn hóa dữ liệu đảng viên, làm cơ sở xác định nội dung, phương thức và phạm vi chuẩn hóa phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Đảng viên trực tiếp khai, bổ sung, cập nhật thông tin trên Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử theo các trường thông tin đã mở trên hệ thống (*không bao gồm đảng viên thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh; đảng viên là cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân chính quy đang sinh hoạt tại tổ chức đảng quân sự, công an xã, phường*).

- Đảng viên cao tuổi, sức khỏe yếu, đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên không có điều kiện sử dụng thiết bị số, chi bộ phân công cấp ủy viên hoặc đảng viên khác trong chi bộ hỗ trợ kê khai, cập nhật thông tin trên Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

- Đảng viên mới kết nạp, chưa có dữ liệu trên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên thì đảng ủy nơi quản lý hồ sơ đảng viên thực hiện kê khai thông tin lần đầu của đảng viên qua chức năng thêm mới hồ sơ đảng viên trên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên.

- Đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, đảng ủy nơi quản lý hồ sơ đảng viên thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin trên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên theo thẩm quyền, bảo đảm yêu cầu bảo mật thông tin.

- Đảng viên thuộc diện có vấn đề về chính trị thực hiện rà soát, cập nhật, chuẩn hóa thông tin theo quy định. Với những thông tin mật không mở trên Ứng dụng Sổ tay đảng viên, đảng ủy nơi quản lý hồ sơ đảng viên thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin theo thẩm quyền, bảo đảm yêu cầu bảo mật thông tin.

- Sau khi đảng viên khai, bổ sung, cập nhật thông tin, chi bộ quản lý trực tiếp kiểm tra, đối chiếu các thông tin của đảng viên với hồ sơ đảng viên, phiếu đảng viên và các tài liệu liên quan (nếu có); thực hiện xác nhận trên Sổ tay đảng viên điện tử để gửi thông tin lên đảng ủy nơi quản lý hồ sơ đảng viên.

- Đảng ủy nơi quản lý hồ sơ đảng viên thẩm định thông tin đảng viên trước khi phê duyệt (hoặc ký số) cập nhật vào phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên.

2. Tổ chức đối soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu

- Sau khi dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được rà soát, thu nhận, cập nhật trên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ tiếp tục đối soát, phát hiện và xử lý dữ liệu còn thiếu, sai, trùng, không thống nhất hoặc chưa đủ điều kiện đồng bộ, khai thác theo tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống.

- Thực hiện cập nhật, bổ sung, chuẩn hóa đầy đủ các trường thông tin theo yêu cầu (*sau khi có Hướng dẫn của Trung ương*). Trường hợp phát sinh lỗi kỹ thuật, khó khăn, vướng mắc, các đơn vị tổng hợp và gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Trung ương xem xét, hỗ trợ xử lý.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai Kế hoạch này; thường xuyên chỉ đạo việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thực hiện.

2. Văn phòng Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin; tổ chức vận hành ổn định hệ thống mạng để phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên, Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử và các công cụ hỗ trợ trong suốt quá trình triển khai Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy rà soát, chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật, đường truyền và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai.

- Kịp thời cập nhật tài liệu hướng dẫn kỹ thuật để hướng dẫn, giải đáp, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sử dụng hệ thống.

- Phối hợp với Viễn thông Hưng Yên bố trí đầu mối kỹ thuật thường trực để tiếp nhận, hướng dẫn, xử lý lỗi phát sinh, bảo đảm tiến độ thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy mở điểm câu tập huấn trực tuyến nghiệp vụ tại Văn phòng Tỉnh ủy do Trung ương tổ chức.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, thu nhận, cập nhật, đối soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên toàn Đảng

bộ tỉnh; trực tiếp hướng dẫn nghiệp vụ đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy rà soát, chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật, tài khoản, phân quyền người dùng, đường truyền, thiết bị bảo mật và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ cập nhật, làm sạch dữ liệu của các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh báo cáo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn, xử lý.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của toàn Đảng bộ tỉnh, báo cáo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Trung ương đột xuất theo yêu cầu và khi kết thúc Kế hoạch.

4. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc rà soát, thu nhận, cập nhật, đối soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng dữ liệu của đảng bộ, tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu đã cập nhật, gắn trách nhiệm của tổ chức đảng và cá nhân được phân công trực tiếp thực hiện.

- Phân công đồng chí Phó Bí thư phụ trách công tác đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên chỉ đạo việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thực hiện.

- Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*nếu có*) chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện rà soát, kiểm tra, phê duyệt cập nhật, chỉnh lý dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi quản lý trên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên.

- Chỉ đạo các chi bộ hướng dẫn, phổ biến, kiểm tra, đôn đốc cấp ủy viên và đảng viên trong chi bộ khai, cập nhật, bổ sung thông tin trên Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; kiểm tra, đối chiếu, xác nhận thông tin đảng viên theo phân cấp, phân quyền trên hệ thống. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ đối với thông tin đảng viên thuộc quyền quản lý.

- Chỉ đạo hướng dẫn đảng viên khai, bổ sung, cập nhật đầy đủ, trung thực, chính xác thông tin của cá nhân trên Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin đã khai, bổ sung, cập nhật.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong việc xác minh thông tin, xử lý sai lệch dữ liệu; cập nhật kịp thời các điều chỉnh theo yêu cầu.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của đảng bộ, báo cáo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) định kỳ ngày 20 hàng tháng, đột xuất theo yêu cầu và khi kết thúc Kế hoạch.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung điều chỉnh, giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan ban hành văn bản triển khai, hướng dẫn phù hợp với các văn bản, quy định mới của Trung ương.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các CQ chuyên trách TMGV Tỉnh ủy;
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy xã, phường;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Lãnh đạo VPTU, TKBTTU;
- Lưu VPTU, TH^Đ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Ký bởi: Tỉnh ủy Hưng Yên

Thời gian ký: 18/09/2026 13:42:30

Trần Quốc Toàn